TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV

Số: 839 /ĐLTKV-KH
V/v Thông báo mời cung cấp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm.

Tổng công ty Điện lực - TKV kính mời các Quý công ty/đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm tham gia chào hàng cạnh tranh Gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về gói cung cấp:

Tổng công ty Điện lực - TKV (Bên mời Nhà cung cấp) có nhu cầu mời chào hàng cạnh tranh Gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng với các yêu cầu cụ thể theo Hồ sơ mời cung cấp đính kèm.

2. Hình thức HSĐXCC và thời gian nhận HSĐXCC:

- Hồ sơ đề xuất phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

- Hồ sơ đề xuất được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ như sau: Tổng công ty Điện lực - TKV (Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin – số 3 đường Dương Đình Nghệ, P.Yên Hòa, Hà Nội).

- HSĐXCC phải được gửi đến Tổng công ty Điện lực - TKV (Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin - số 3 đường Dương Đình Nghệ, P.Yên Hòa, Hà Nội) không chậm hơn 10h00 ngày 30 tháng 11 năm 2026.

3. Mở Hồ sơ đề xuất:

- Các HSĐXCC sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại Tổng công ty Điện lực - TKV (Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin - số 3 đường Dương Đình Nghệ, P.Yên Hòa, Hà Nội) vào hồi 10h30 ngày 30 tháng 11 năm 2026.

- Bên mời Nhà cung cấp mời các Nhà cung cấp đã nộp HSĐXCC chứng kiến và xác nhận việc mở các HSĐXCC, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở hồ sơ đề xuất vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong hồ sơ mời cung cấp mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các Nhà cung cấp này.

- Các thông tin về nội dung chủ yếu của HSĐXCC của các Nhà cung cấp

bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSĐXCC, … sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TGĐ (b/c; e-copy);
- TCG, TTĐ (e-copy);
- Lưu: VT, KH, D.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297034 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
P. YÊN HOÀ

Nguyễn Việt Cường

HỒ SƠ MỜI CUNG CẤP

Tên gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng

Phát hành ngày: 20/11/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: Số 706/QĐ-ĐLTKV ngày 20/11/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV

Tổ chuyên gia lập HSMCC
Tổ trưởng Tổ chuyên gia

Hoàng Minh Đạt

Bên mời cung cấp
Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
KT. Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc

M.S.D.N: 0104297034 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
P. YÊN HÒA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Việt Cường

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Người mua/Bên mời cung cấp	Tổng công ty Điện lực - TKV
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSMCC	Hồ sơ mời Nhà cung cấp
HSĐXCC	Hồ sơ đề xuất cung cấp
VND	Đồng Việt Nam
ĐLTKV	Tổng công ty Điện lực - TKV

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói cung cấp

1. Bên mời cung cấp Tổng công ty Điện lực - TKV mời Nhà cung cấp tham gia nộp hồ sơ đề xuất cung cấp được mô tả tại Chương IV - Yêu cầu đối với gói cung cấp.

- Tên gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói cung cấp: Chi phí sản xuất kinh doanh.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

Mục 2. Hành vi bị cấm

Hành vi bị cấm trong quá trình tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp bao gồm các hành vi sau:

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động lựa chọn Nhà cung cấp.

3. Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Thỏa thuận về việc rút khỏi việc tham dự chào hàng hoặc rút đơn chào hàng được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận được lựa chọn;

b) Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị HSĐXCC cho các bên tham dự chào hàng để một bên được lựa chọn;

c) Thỏa thuận về việc từ chối cung cấp dịch vụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận.

4. Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Trình bày sai một cách cố ý hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu của một bên trong lựa chọn Nhà cung cấp nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào;

b) Cá nhân trực tiếp đánh giá HSĐXCC, thẩm định kết quả lựa chọn Nhà cung cấp cố ý báo cáo sai hoặc cung cấp thông tin không trung thực làm sai lệch kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

c) Nhà cung cấp cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong HSĐXCC làm sai lệch kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

5. Cản trở, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Huỷ hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa, quấy rối hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng đối với cơ quan có

chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

b) Các hành vi cản trở đối với Nhà cung cấp, cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự chào hàng với tư cách là Nhà cung cấp đối với gói cung cấp do mình làm Bên mời cung cấp, người mua hoặc thực hiện các nhiệm vụ của Bên mời cung cấp, người mua;

b) Tham gia đánh giá HSĐXCC đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn Nhà cung cấp đối với cùng một gói cung cấp;

c) Là cá nhân thuộc Bên mời cung cấp, người mua nhưng trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn Nhà cung cấp hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn Nhà cung cấp hoặc là người đứng đầu người mua, Bên mời cung cấp đối với gói cung cấp do cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột đứng tên tham dự chào hàng hoặc là người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp tham dự chào hàng;

d) Đứng tên tham dự chào hàng gói cung cấp do người mua, Bên mời cung cấp là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác trong thời hạn 12 tháng, kể từ khi thôi việc tại cơ quan, tổ chức đó.

7. Tiết lộ, tiếp nhận những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn Nhà cung cấp:

a) Nội dung HSMCC trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung HSĐXCC, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp đánh giá HSĐXCC, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng HSĐXCC trước khi công khai kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

c) Nội dung yêu cầu làm rõ HSĐXCC của Bên mời cung cấp và trả lời của Nhà cung cấp trong quá trình đánh giá HSĐXCC trước khi công khai kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

d) Báo cáo của Bên mời cung cấp, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp trước khi công khai kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

e) Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp trước khi được công khai theo quy định;

f) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp được đóng dấu mật theo quy định của pháp luật.

8. Chuyển nhượng, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Nhà cung cấp chuyển nhượng cho Nhà cung cấp khác phần công việc thuộc gói cung cấp có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của Nhà cung cấp phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết;

b) Người mua chấp thuận để Nhà cung cấp chuyển nhượng công việc thuộc trách nhiệm thực hiện của Nhà cung cấp, trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của Nhà cung cấp phụ đã kê khai trong hợp đồng.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

d) Có tên trong danh sách ngắn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn;

e) Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn Nhà cung cấp, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nhà nước mà cá nhân đó là công dân.

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật (tùy thuộc từng hoạt động cung cấp dịch vụ Người có thẩm quyền yêu cầu cụ thể về điều kiện này).

c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

e) Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn Nhà cung cấp, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và Khoản 2 Mục này được tham dự nộp hồ sơ gói cung cấp với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSMCC; khảo sát hiện trường

1. Làm rõ HSMCC

Trong trường hợp cần làm rõ HSMCC, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Bên mời cung cấp tối thiểu 03 ngày làm việc trước thời điểm đóng hồ sơ. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSMCC của Nhà cung cấp, Bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các Nhà cung cấp khác đã mua hoặc nhận HSMCC từ Bên mời cung cấp, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên Nhà cung cấp đề nghị

làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMCC thì Bên mời cung cấp tiến hành sửa đổi HSMCC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSMCC

Trường hợp sửa đổi Hồ sơ mời cung cấp (HSMCC), Bên mời cung cấp sẽ đăng tải thông báo và các nội dung sửa đổi trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (http://vinacomin.vn) và Website của ĐLTKV (https://dienluctkv.vn) tối thiểu 03 ngày làm việc trước thời điểm đóng hồ sơ. Bên mời cung cấp có thể gia hạn thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp bằng việc sửa đổi HSMCC.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà cung cấp được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSĐXCC. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do Nhà cung cấp tự chi trả. Nhà cung cấp cần liên hệ trước với Bên mời cung cấp để được bố trí tiếp cận hiện trường trước thời điểm theo yêu cầu tại Chương IV - Hồ sơ mời cung cấp.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSĐXCC cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐXCC được trao đổi giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐXCC có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSĐXCC

HSĐXCC do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III - Biểu mẫu;

2. Thỏa thuận liên danh nếu là Nhà cung cấp liên danh theo Mẫu số 03 - Biểu mẫu;

3. Bảo lãnh tham dự gói cung cấp theo Mẫu số 04a hoặc Mẫu số 04b Chương III - Biểu mẫu;

4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của Nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp;

5. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu;

6. Giải pháp cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu tại Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp;

7. Các nội dung khác yêu cầu trong HSMCC (nếu có).

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSMCC.

2. Nhà cung cấp phải nộp HSĐXCC cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong cột "Mô tả công việc mời cung cấp" tại Bảng tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói cung cấp, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSMCC và không được người mua thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, Nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các gói cung cấp cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả gói cung cấp. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSĐXCC hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Thư giảm giá sẽ được Bên mời cung cấp bảo quản như một phần của HSĐXCC và được mở đồng thời cùng HSĐXCC của Nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSĐXCC và không được ghi vào biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp thì không có giá trị.

4. Giá chào của Nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định. Trường hợp Nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐXCC của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐXCC

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐXCC là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. HSĐXCC nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐXCC, Bên mời cung cấp có thể đề nghị các Nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSĐXCC đồng thời yêu cầu Nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu Nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐXCC của Nhà cung cấp này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này Nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm tham dự gói cung cấp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi

bất kỳ nội dung nào của HSĐXCC.

Mục 9. Bảo lãnh tham dự gói cung cấp

1. Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo lãnh tham dự gói cung cấp theo một trong các hình thức sau: Cam kết trong Đơn chào hàng hoặc đặt cọc hoặc Séc bảo chi hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Trường hợp sử dụng thư bảo lãnh thì phải áp dụng theo Mẫu thư bảo lãnh dành cho Nhà cung cấp độc lập hoặc Mẫu thư bảo lãnh dành cho Nhà cung cấp liên danh theo quy định tại HSMCC này hoặc một Mẫu thư bảo lãnh khác nhưng phải bao gồm đầy đủ nội dung cơ bản của bảo lãnh tham dự gói cung cấp.

2. Đối với gói cung cấp có giá trị bảo lãnh tham dự gói cung cấp nhỏ hơn 50 triệu đồng, tại thời điểm đóng hồ sơ, nhà cung cấp không phải đính kèm thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh mà phải cam kết trong đơn chào hàng (không phải đính kèm cam kết riêng bằng văn bản) là nếu được mời vào thương thảo hợp đồng hoặc vi phạm quy định theo HSMCC thì phải nộp một khoản tiền hoặc Séc bảo chi (trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Séc bảo chi đáp ứng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp) hoặc thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh với giá trị quy định tại mục này (thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh là số ngày được quy định trong Thông báo mời thương thảo hợp đồng và được tính từ ngày thực hiện thương thảo hợp đồng). Trường hợp nhà cung cấp chọn áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh khi thương thảo hợp đồng nhưng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của nhà thầu không đáp ứng quy định tại HSMCC thì nhà cung cấp phải nộp một khoản tiền hoặc Séc bảo chi (trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Séc bảo chi đáp ứng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp) với giá trị quy định tại Mục này. Trường hợp nhà cung cấp không thực hiện theo cam kết nêu trên, nhà cung cấp bị xử lý theo đúng cam kết của nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng (bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự gói cung cấp theo quy định

3. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm tham dự gói cung cấp: 30.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn).

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp: 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

4. Bảo lãnh tham dự gói cung cấp được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại khoản 2 Mục này, không đúng tên Bên mời cung cấp (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời cung cấp, người mua.

5. Bảo đảm tham dự gói cung cấp không được hoàn trả trong các trường hợp sau:

a) Nhà cung cấp rút HSĐXCC sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp và trong thời gian có hiệu lực của HSĐXCC;

b) Nhà cung cấp vi phạm các hành vi bị cấm dẫn đến phải hủy lựa chọn Nhà cung cấp;

c) Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời cung cấp, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn của Bên mời cung cấp hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSMCC.

Mục 10. Quy cách HSĐXCC

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSĐXCC, đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT".

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐXCC thì Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐXCC đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ".

2. Túi đựng HSĐXCC, HSĐXCC sửa đổi, HSĐXCC thay thế của Nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói cung cấp, tên Nhà cung cấp, tên Bên mời cung cấp. Bên mời cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐXCC của Nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng Nhà cung cấp thì căn cứ bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng Nhà cung cấp thì HSĐXCC của Nhà cung cấp bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐXCC nêu tại Mục 6 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐXCC

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐXCC theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời cung cấp nhưng phải đảm bảo Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp là 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận HSĐXCC của tất cả Nhà cung cấp nộp HSĐX trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp, kể cả trường hợp Nhà cung cấp chưa mua hoặc chưa nhận HSMCC trực tiếp từ Bên mời cung cấp. Trường hợp Nhà cung cấp nộp HSĐXCC sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp thì HSĐXCC bị loại và được trả lại nguyên trạng cho Nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, Nhà cung cấp có thể rút lại HSĐXCC bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp đến Bên mời cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

Trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐXCC thì Nhà cung cấp nộp HSĐXCC thay thế hoặc HSĐXCC sửa đổi cho Bên mời cung cấp với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Mục 12. Mở hồ sơ tham dự gói cung cấp

1. Bên mời cung cấp tiến hành mở công khai HSĐXCC của các Nhà cung cấp vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 30 tháng 11 năm 2026 tại Tổng công ty Điện lực - TKV (Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội) trước sự chứng kiến của các Nhà cung cấp tham dự lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc mở hồ sơ tham dự gói cung cấp không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện Nhà cung cấp tham dự.

2. Việc mở hồ sơ tham dự gói cung cấp được thực hiện đối với từng HSĐXCC theo thứ tự chữ cái tên của Nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSĐXCC và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: Tên Nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐXCC, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm tham dự gói cung cấp, thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp và các thông tin khác mà Bên mời cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của Bên mời cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm tham dự gói cung cấp, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói cung cấp. Bên mời cung cấp không được loại bỏ bất kỳ HSĐXCC nào khi mở hồ sơ tham dự gói cung cấp, trừ các HSĐXCC nộp sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

3. Bên mời cung cấp phải lập biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp phải được ký xác nhận bởi đại diện của Bên mời cung cấp và các Nhà cung cấp tham dự lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc thiếu chữ ký của Nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp sẽ được gửi cho tất cả các Nhà cung cấp tham dự gói cung cấp.

Mục 13. Làm rõ HSĐXCC

1. Sau khi mở hồ sơ tham dự gói cung cấp, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSĐXCC theo yêu cầu của Bên mời cung cấp.

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐXCC đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 14. Ưu đãi trong lựa chọn Nhà cung cấp

Trường hợp nếu các HSĐXCC xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho Nhà cung cấp ở địa phương nơi triển khai gói cung cấp.

Mục 15. Đánh giá HSĐXCC và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSĐXCC được thực hiện theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSĐXCC. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất, không vượt giá trị dự toán gói cung cấp thì được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSĐXCC; HSĐXCC và các tài liệu làm rõ HSĐXCC (nếu có) của Nhà cung cấp; HSMCC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung Nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSMCC;

b) Trong quá trình đánh giá HSĐXCC và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện gói cung cấp công việc, khối lượng mời cung cấp nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ kỹ thuật thì Bên mời cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSĐXCC chưa có đơn giá thì Bên mời cung cấp báo cáo người mua xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ kỹ thuật hoặc đơn giá của Nhà cung cấp khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói cung cấp;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSĐXCC của Nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSĐXCC của Nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được

duyệt nếu chỉ có duy nhất Nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMCC và HSĐXCC, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐXCC có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do Nhà cung cấp phát hiện và đề xuất trong HSĐXCC (nếu có);

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói cung cấp;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời cung cấp báo cáo người mua xem xét, quyết định mời Nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 16. Điều kiện xét duyệt Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐXCC hợp lệ;

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSĐXCC;

3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSĐXCC;

4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;

5. Có giá đề nghị trúng gói cung cấp không vượt dự toán gói cung cấp được phê duyệt.

Mục 17. Thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả Nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn Nhà cung cấp trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (https://vinacomin.vn), Website của ĐLTKV (http://dienluctkv.vn).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp, nếu Nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, Bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp.

Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐXCC của Nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp cần thiết, người mua tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói cung cấp thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế Nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSMCC thì người mua sẽ từ chối ký kết hợp đồng với Nhà cung cấp. Khi đó, người mua sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp và mời Nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Người mua phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói cung cấp theo đúng tiến độ.

Mục 19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Nhà cung cấp được lựa chọn phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSMCC này. Trường hợp Nhà cung cấp sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 06 Chương V hoặc một mẫu khác được người mua chấp thuận.

2. Nhà cung cấp không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 20. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn Nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn Nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người mua: Tổng công ty Điện lực - TKV (Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội);

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Tổng công ty Điện lực - TKV (Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội);

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: Phòng Kế hoạch - Tổng công ty Điện lực - TKV (Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội).

Mục 21. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn Nhà cung cấp

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp, Nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Phòng Kế hoạch - Tổng công ty Điện lực - TKV (Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội).

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐXCC

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐXCC

1.1. Kiểm tra HSĐXCC

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐXCC;

b) Kiểm tra các thành phần của HSĐXCC theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐXCC.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐXCC

HSĐXCC của Nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐXCC;

b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMCC. Đối với Nhà cung cấp liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMCC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho người mua, Bên mời cung cấp;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐXCC đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp;

e) Có bảo đảm tham dự gói cung cấp đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 9 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐXCC với tư cách là Nhà cung cấp chính (Nhà cung cấp độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

h) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu;

i) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có HSĐXCC hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Nhà cung cấp phải đạt cả 04 nội dung nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Tài liệu chứng minh
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà cung cấp	Nhà cung cấp phải cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng hồ sơ, nhà cung cấp không có hợp đồng nào không hoàn thành do lỗi của nhà cung cấp.	Đạt	Cam kết trong đơn chào hàng
		Nhà cung cấp không có cam kết	Không đạt	
2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu (năm 2023, 2024 và 2025) có giá trị ≥ 3.380.000.000 đồng	Đạt	Báo cáo tài chính
		Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu (năm 2023, 2024 và 2025) < 3.380.000.000 đồng.	Không đạt	
3	Năng lực tài chính lành mạnh	Nhà cung cấp phải chứng minh tình hình tài chính lành mạnh: Yêu cầu giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng hồ sơ phải dương.	Đạt	Báo cáo tài chính
		Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng hồ sơ bị âm.	Không đạt	

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Tài liệu chứng minh
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Là hợp đồng thi công xây mới hoặc hoàn thiện nội thất hoặc cải tạo, sửa chữa văn phòng/công trình dân dụng; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 975.000.000 đồng.	Đạt	Bản chụp hợp đồng kèm Biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc Hoá đơn GTGT
		Không có hợp đồng hoặc giá trị hợp đồng không đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu về tính chất tương tự của gói cung cấp đang xét	Không đạt	

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt

Nhà cung cấp phải bố trí nhân sự chủ chốt có bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp cho gói thầu, bao gồm:

a) Chỉ huy trưởng công trình: Có trình độ Đại học trở lên chuyên ngành Xây dựng hoặc Kiến trúc; có chứng chỉ hành nghề giám sát/quản lý thi công xây dựng còn hiệu lực; có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm và đã từng làm Chỉ huy trưởng thi công tối thiểu 01 công trình/dự án xây mới hoặc hoàn thiện nội thất hoặc cải tạo, sửa chữa văn phòng/công trình dân dụng.

b) Cán bộ phụ trách an toàn lao động, PCCC và vệ sinh môi trường: Có chứng chỉ đào tạo an toàn lao động còn hiệu lực, tối thiểu 02 năm kinh nghiệm.

Tài liệu chứng minh: Bản chụp bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm hoặc tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc kèm kê khai năng lực chuyên môn (Đánh giá dựa trên lý lịch kê khai của Nhà cung cấp).

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ giải pháp cung cấp dịch vụ và được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nếu thỏa mãn yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu tại Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp
2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cải tạo	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công đáp ứng yêu cầu tại Khoản 4.1, Mục 4. Yêu cầu khác, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Không có đề xuất giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hoặc có giải pháp nhưng không đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 4.1, Mục 4. Yêu cầu khác, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp
3	Tiến độ thực hiện	Có cam kết tiến độ thực hiện đáp ứng yêu tại Khoản 4.2, Mục 4. Yêu cầu khác, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp	Không có cam kết tiến độ thực hiện đáp ứng tại Khoản 4.2, Mục 4. Yêu cầu khác, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp
4	Bảo hành	Có cam kết thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Khoản 4.4, Mục 4. Yêu cầu khác, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp	Không có cam kết thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Khoản 4.4, Mục 4. Yêu cầu khác, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp

Mục 4. Xác định giá chào

Xác định giá chào theo phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 14 Chương I - Chỉ

dẫn Nhà cung cấp;

Bước 6: Xếp hạng Nhà cung cấp. HSĐXCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt giá trị dự toán gói cung cấp thì được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSMCC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMCC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMCC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời cung cấp cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá Nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của gói cung cấp sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐXCC của Nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một gói cung cấp trong HSĐXCC của Nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với gói cung cấp này trong số các HSĐXCC của Nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐXCC của các Nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của gói cung cấp này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một Nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐXCC của Nhà cung cấp này; trường hợp HSĐXCC của Nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG[1]

Ngày:____ *[Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói cung cấp: _____ *[Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của Bên mời cung cấp]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số___*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,____ *[Ghi tên Nhà cung cấp]*, có địa chỉ tại ____*[Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp]* cam kết thực hiện gói cung cấp ____ *[Ghi tên gói cung cấp]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____*[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*[2] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói cung cấp]*[3].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là Nhà cung cấp chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói cung cấp.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

6. Trường hợp chúng tôi không nộp bản gốc bảo lãnh tham dự gói cung cấp theo yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp quy định tại HSMCC; trong trường hợp giá trị bảo lãnh tham dự gói cung cấp nhỏ hơn 50 triệu đồng, không nộp tiền mặt, Séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại HSMCC thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu theo quy định hiện hành. Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSMCC.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày[4], kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____ [5].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp[6]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời cung cấp, Nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho người mua, Bên mời cung cấp.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV - Yêu cầu đối với gói cung cấp.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSMCC.

(5) Ghi ngày đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định của HSMCC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp Nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với Nhà cung cấp độc lập. Nếu Nhà cung cấp được lựa chọn, trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp phải trình người mua bản chụp được chứng thực các văn bản này.

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _*[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp]*, là người đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên Nhà cung cấp]* có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp]* bằng văn bản này ủy quyền cho ____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói cung cấp_____ *[Ghi tên gói cung cấp]* do ____ *[Ghi tên Bên mời cung cấp]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với người mua nếu được lựa chọn.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên Nhà cung cấp]*. ____ *[Ghi tên Nhà cung cấp]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời cung cấp cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người

đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

Mẫu số 03

THỎA THUẬN LIÊN DANH[1]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói cung cấp: _____ *[Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]*

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói cung cấp _____ *[Ghi tên gói cung cấp]* phát hành ngày___ *[ghi ngày được ghi trên HSMCC];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh____ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax_____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____năm _____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia chào hàng gói cung cấp___*[Ghi tên gói cung cấp].*

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói cung cấp này là: ____ *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói cung cấp này. Trường hợp được lựa chọn, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó

bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho người mua theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác _____ *[Ghi rõ hình thức xử lý khác]*.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói cung cấp _____ *[Ghi tên gói cung cấp]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ *[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau [(3)]:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMCC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐXCC;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ___ - ___	- ___ - ___
2	Tên thành viên thứ 2	- ___ - ___	- ___ - ___
....	....	....	.....
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói cung cấp**	**100%**

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không được lựa chọn;

- Huỷ lựa chọn Nhà cung cấp gói cung cấp _____ *[Ghi tên gói cung cấp]* theo thông báo của Bên mời cung cấp.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Mẫu số 04a

BẢO LÃNH THAM DỰ GÓI CUNG CẤP[1]

(áp dụng đối với Nhà cung cấp độc lập)

Bên thụ hưởng:___*[Ghi đầy đủ và chính xác tên, địa chỉ của Bên mời cung cấp]*

Ngày phát hành bảo lãnh:___*[Ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH THAM DỰ GÓI CUNG CẤP số:___*[Ghi số trích yếu của Bảo lãnh tham dự gói cung cấp]*

Bên bảo lãnh:___*[Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng _____*[Ghi tên Nhà cung cấp]* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói cung cấp _____*[Ghi tên gói cung cấp]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà cung cấp tham dự chào hàng cạnh tranh gói cung cấp này bằng một khoản tiền là _____*[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____[2] ngày, kể từ ngày____tháng___ năm___[3].

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là _____*[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo Nhà cung cấp vi phạm từ bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;

2. Nhà cung cấp vi phạm các hành vi bị cấm dẫn đến phải hủy lựa chọn Nhà cung cấp;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời cung cấp, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn của Bên mời cung cấp hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm tham dự gói cung cấp là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Mẫu số 04b

BẢO LÃNH THAM DỰ GÓI CUNG CẤP[1]

(áp dụng đối với Nhà cung cấp liên danh)

Bên thụ hưởng:___*[Ghi tên và địa chỉ của Bên mời cung cấp]*

Ngày phát hành bảo lãnh:___*[Ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH THAM DỰ GÓI CUNG CẤP số:___*[Ghi số trích yếu của bảo lãnh tham dự gói cung cấp]*

Bên bảo lãnh:___*[Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng _____*[Ghi tên Nhà cung cấp]*[2] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói cung cấp _____*[Ghi tên gói cung cấp]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà cung cấp tham dự chào hàng cạnh tranh gói cung cấp này bằng một khoản tiền là _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____[3] ngày, kể từ ngày_____ tháng ___ năm___[4].

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo nhà cung cấp vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;

2. Nhà cung cấp vi phạm các hành vi bị cấm dẫn đến phải huỷ lựa chọn Nhà cung cấp;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời cung cấp, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn của Bên mời cung cấp hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh _____ *[Ghi đầy đủ tên của Nhà cung cấp liên danh]* vi phạm dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm tham dự gói

cung cấp theo quy định thì bảo đảm tham dự gói cung cấp của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm tham dự gói cung cấp là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Tên Nhà cung cấp có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả Nhà cung cấp liên danh, ví dụ Nhà cung cấp liên danh A + B tham dự cung cấp thì tên Nhà cung cấp ghi là "Nhà cung cấp liên danh A + B";

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh tham dự gói cung cấp cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ Nhà cung cấp liên danh A + B + C tham dự cung cấp, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công cho Nhà cung cấp A thực hiện bảo đảm tham dự gói cung cấp cho cả liên danh thì tên Nhà cung cấp ghi là "Nhà cung cấp A (thay mặt cho Nhà cung cấp liên danh A + B +C)", trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công Nhà cung cấp B thực hiện bảo đảm tham dự gói cung cấp cho nhà cung cấp B và C thì tên nhà cung cấp ghi là "nhà cung cấp B (thay mặt cho nhà cung cấp B và C)";

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh tham dự gói cung cấp.

(3) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Mẫu số 05

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Khi tham dự cung cấp, Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào của Nhà cung cấp phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định. Trường hợp Nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSĐXCC của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

TT	HẠNG MỤC THI CÔNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT/MÔ TẢ VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	Đơn giá chào (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phá dỡ trần thạch cao thả và mặt dựng thạch cao	Tháo dỡ trần thả hiện trạng Bảo quản các thiết bị hiện trạng Đóng bao trạc thải	m2	86,0		
2	Vận chuyển trạc thải phá dỡ	Vận chuyển trạc thải thủ công tập kết dưới chân toà nhà và vận chuyển đi	gói	1,0		
3	Vệ sinh công nghiệp bàn giao CĐT	Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ bàn giao lại mặt bằng cho chủ đầu tư sử dụng	gói	1,0		
4	Cung cấp và thi công trần thạch cao chìm và mặt dựng thạch cao	- Hệ khung xương trần sử dụng hệ khung trần thạch cao Basi - Vĩnh Tường (hoặc tương đương) được gia cố trực tiếp lên trần bê tông bằng hệ ty ren M8 - Tấm trần hoàn thiện sử dụng 1 lớp tấm thạch cao Gyproc/Boral (hoặc tương đương) chống ẩm dày 9mm - Bao gồm Thanh Z và thanh V bo góc Vĩnh Tường (hoặc tương đương)	m2	86,0		
5	Cung cấp và thi công sơn bả trần thạch cao	- Bột bả sử dụng bột bả Nippon Skimcoat (hoặc tương đương) trong nhà - Sơn hoàn thiện sơn Nippon (hoặc tương đương) 4 lớp + 1 nước lót : Sơn Lót Nội Thất	m2	86,0		

		đương) + 3 nước màu : Sơn Nippon Spot-less Perfect (hoặc tương đương)				
6	Cung cấp và thi công trần xuyên sáng	- Hệ khung xương trần sử dụng hệ khung xương thép hộp mạ kẽm Hòa Phát (hoặc tương đương) tổ hợp 16x16; 20x20 và 20x40x1.2 mm được gia cố trực tiếp lên trần bê tông bằng hệ ty ren M8 Tấm trần xuyên sáng chất liệu PVC chuyên dụng Xương nhựa PVC-H Bao gồm: Xương nhựa, nẹp nhựa, viền tấm và nhân công lắp đặt tấm Xương nhôm BS35021 chia tấm, bao gồm: Xương nhôm, viền tấm và nhân công lắp đặt tấm Hệ thống đèn: LED dây Samsung (hoặc tương đương)	m2	28,3		
7	Cung cấp và lắp đặt nắp thăm trần	Nắp thăm trần 450x450mm Vĩnh Tường (hoặc tương đương) Hệ nắp thăm trần với cửa vị trí nắp thăm được gia cố Khung xương phụ, thanh V tạo khung cho vị trí lắp đặt nắp thăm	cái	2,0		
8	Cung cấp và thi công sơn bả tường hiện trạng	- Bột bả sử dụng bột bả Nippon Skimcoat (hoặc tương đương) trong nhà - Sơn hoàn thiện sơn Nippon (hoặc tương đương) 4 lớp + 1 nước lót : Sơn Lót Nội Thất Cao Cấp Odour-less (hoặc tương đương) + 3 nước màu : Sơn Nippon Spot-less Perfect (hoặc tương đương) - Sơn hoàn thiện sử dụng công nghệ sơn phun tạo bề mặt căng, mịn và đồng đều sắc độ	m2	71,3		

9	Cung cấp và lắp đặt vách gỗ trang trí	- Lớp 1: Lớp chống ẩm: căng kín trên bề mặt tường hiện trạng, cách ly tường hiện trạng chống ẩm, chống nóng, giảm âm. - Lớp 2: Khung gia cố: gỗ cao su tự nhiên ghép thanh mật độ xương 18x40@600mm. Xương liên kết vào tường bằng vít nở, cân chỉnh vuông thẳng phẳng. - Lớp 3: Tấm mặt hoàn thiện gỗ MDF chống ẩm mặt hoàn thiện phủ laminate ML 2026 (hoặc tương đương)	m2	39,2		
10	Cung cấp và lắp đặt hệ vách ốp gỗ trang trí cột	- Hệ khung xương tạo hình cột sử dụng hệ khung xương thép hộp 40x40x1.2mm kết hợp 20x20x1.2mm tạo hình - Lớp nền sử dụng hệ tấm gỗ MDF chống ẩm dày 9ly kết hợp 3ly, gỗ tấm được CNC hậu uốn cong và đắp tạo hình - Hoàn thiện sử dụng gỗ MDF chống ẩm dày 9ly bề mặt hoàn thiện phủ veneer sồi tạo dạng nan gỗ trang trí kết hợp các vị trí sơn bệt sơn Inchem (hoặc tương đương) - Bao gồm dây led trang trí hắt sáng	m2	*60,7*		
11	Cung cấp và lắp đặt vách ốp gỗ mộc dầm thông tầng	- Lớp 1: Khung gia cố: gỗ cao su tự nhiên ghép thanh tạo hèm âm dương mật độ xương 18x40@600mm. Xương liên kết vào tường bằng vít nở, cân chỉnh vuông thẳng phẳng. - Lớp 2: Tấm mặt hoàn thiện gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	m2	21,3		
12	Cung cấp và dán film cửa hiện trạng	Dán film nội thất màu sắc tương đồng vách	bộ	2,0		
13	Bổ sung đường điện cho các vị trí		gói	1,0		

	màn led, tủ pantry,…					
14	Module màn LED	Màn hình LED P1.53 cố định trong nhà GKGD (hoặc tương đương) + Kích thước tấm LED: 320*160mm + Tổng kích thước màn LED dài 4160 x cao 2080 + Khoảng cách điểm ảnh: 1.53mm. + Cường độ sáng 500 cd/m2 + Cấu hình điểm ảnh: RGB + Công nghệ bóng LED SMD Thành phần module: HUB75 Điện áp làm việc module: 5 V Góc nhìn tối ưu N: 140o/D: 140o + Khoảng cách nhìn tối ưu ≥1.5m + Chủng loại bóng LED smd 1212 Cấu tạo điểm ảnh 1R1G1B Bao gồm Card thu tín hiệu Kommander KR7512 (hoặc tương đương) và nguồn	tấm	169,0		
15	Hệ khung gia cố màn LED	Hệ khung gia cố lắp đặt màn hình LED gỗ công nghiệp	hệ	1,0		
16	Bộ xử lý hình ảnh	Bộ xử lý hình ảnh - ĐPG tối đa: 5.2 triệu pixels - Ngang tối đa: 8000 - Cao tối đa: 4000 - Inputs: HDMI1.3*1, HDMI1.4*1, DVI-D*1, Audio*1 - Outputs: Cổng mạng Gigabit*8, Audio*1 - Cổng điều khiển: COM*1, USB-CFG*1	bộ	1,0		
17	Quầy Bar - BAR 01	KT: 800x1800x1100 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ đảo sử dụng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Thân tủ hoàn thiện sử dụng gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	hệ	1,0		

		- Đai nẹp viền mặt bàn đảo và viền chân đảo sử dụng Inox 304 dày 1.2 mm bề mặt hoàn thiện mạ PVD màu sắc theo thiết kế				
18	Đá mặt bàn	Đá Marble trắng - Đá xử lý dán lưới thuỷ tinh gia cường hậu đá - Xử lý đá, cắt và đánh số đá - Keo: Keo Epoxy 2 thành phần keo Mapei Adesilex PG2 SP (hoặc tương đương) - Đá được gia công cắt bằng máy dàn cạnh đánh bóng bằng đầu nhiều cấp độ đầu số khác nhau tạo bóng cạnh như bề mặt.	m2	1,4		
19	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	8,0		
20	Ray trượt	Ray Âm Giảm Chấn 550mm 560H5500B Blum 423.54.756 (hoặc tương đương) Thương hiệu tham khảo: Blum (hoặc tương đương) Tính Năng : - Chiều dài ray 550mm - Mở toàn phần - Chất liệu : thép - Bề mặt hoàn thiện : mạ kẽm - Tải trọng : 30Kg	bộ	4,0		
21	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ trên	KT: 1800x400x475 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ treo sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện	md	1,8		

		phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương) - Đáy tủ soi âm lắp đặt đèn led trang trí				
22	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ dưới	KT: 1800x600x850 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	md	1,8		
23	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ lưu trữ hai bên hông và trên nóc tủ	KT: [2700+1800+2700]x600x700 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	md	7,2		
24	Đá mặt bàn tủ bếp	Đá Marble trắng - Đá xử lý dán lưới thuỷ tinh gia cường hậu đá - Xử lý đá, cắt và đánh số đá - Keo: Keo Epoxy 2 thành phần keo Mapei Adesilex PG2 SP (hoặc tương đương) - Đá được gia công cắt bằng máy dàn cạnh đánh bóng bằng đầu nhiều cấp độ đầu số khác nhau tạo bóng cạnh như bề mặt.	md	1,8		
25	Kính ốp tủ trên dưới	Kính ép hoa an toàn dày 8.28mm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp thiết kế	m2	2,2		

26	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	10,0		
27	Led dây COB	Tên sản phẩm tham khảo: LS161 COB LED8 8.5W 5M 24V (hoặc tương đương) Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương) Chiều dài : 5m (có thể cắt đoạn 5cm) Quang thông (lm) 720/800 Nhiệt độ màu : 3000/4000k Công suất : 8.5w/m Điện Áp 24vdc	md	3,6		
28	Nguồn đèn led	Bộ nguồn Led dây Dimmable 24VDC dùng cho led dây LS155 (hoặc tương đương) Công Suất (Power) 85W Nhiệt độ hoạt động (Temperature range) -20C < Ta < +40C Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương)	cái	1,0		
29	Thanh nhôm âm	- Nhôm: công nghệ anodizing, loại nhôm Alu6063, chất lượng nhôm tuyệt vời cao cấp - Chất liệu nhựa: PC & PMMA - Lựa chọn nhựa che: tán quang, trong suốt, bán trong suốt (lớp phủ Frost),	md	3,6		
30	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ lạnh và tủ kho	KT: 2000x850x2700 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ	m2	5,4		

		melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)				
31	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	10,0		
32	Tủ kỉ niệm chương CA - 04	KT: 5620x530x2900 mm Chất liệu: - Tủ gỗ công nghiệp gỗ MDF chống ẩm phần tủ trên dưới và cánh tủ phủ hoàn thiện phủ laminate mã ML 2026 (hoặc tương đương). - Phần hậu vị trí hộc tủ bày trang trí sử dụng gương trà - Đợt tủ soi âm lắp đặt đèn led trang trí	m2	16,3		
33	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	10,0		

34	Led dây COB	Tên sản phẩm tham khảo: LS161 COB LED8 8.5W 5M 24V (hoặc tương đương) Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương) Chiều dài : 5m (có thể cắt đoạn 5cm) Quang thông (lm) 720/800 Nhiệt độ màu : 3000/4000k Công suất : 8.5w/m Điện Áp 24vdc	md	24,0		
35	Nguồn đèn led	Bộ nguồn Led dây Dimmable 24VDC dùng cho led dây LS155 (hoặc tương đương) Công Suất (Power) 85W Nhiệt độ hoạt động (Temperature range) -20C < Ta < +40 C Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương)	cái	4,0		
36	Thanh nhôm âm	- Nhôm: công nghệ anodizing, loại nhôm Alu6063, chất lượng nhôm tuyệt vời cao cấp - Chất liệu nhựa: PC & PMMA - Lựa chọn nhựa che: tán quang, trong suốt, bán trong suốt (lớp phủ Frost),	md	24,0		
37	Ghế sofa đơn	Kích thước: 890x900x950 mm Chất liệu: - Hệ khung chân ghế và tay ghế sử dụng gỗ tự nhiên gỗ sồi sơn Inchem (hoặc tương đương) hoàn thiện - Nệm ngồi lưng ghế và nệm ngồi với hệ khung xương gỗ tự nhiên gỗ tần bì kết hợp ván plywood và alu tạo hình - Đệm mút sử dụng đệm mút K43 (hoặc tương đương) - Hoàn thiện bề mặt ghế bọc da công nghiệp microfiber	cái	16,0		

38	Ghế sofa cong	Kích thước: 2800x1250x735 mm Chất liệu: - Nệm ngồi lưng ghế và nệm ngồi với hệ khung xương gỗ tự nhiên gỗ tần bì kết hợp ván plywood và alu tạo hình - Đệm mút sử dụng đệm mút K43 (hoặc tương đương) - Hoàn thiện bề mặt ghế bọc da công nghiệp microfiber	cái	3,0		
39	Bàn trà	KT: D900x350 mm Chất liệu: - Chân bàn sử dụng thép uốn hoàn thiện sơn tĩnh điện - Mặt bàn sử dụng mặt bàn gỗ tự nhiên gỗ sồi bề mặt hoàn thiện sơn PU	cái	6,0		
40	Bàn quầy bar mặt vách kính	KT: 3090x565x1100 mm Chất liệu: - Mặt bàn sử dụng mặt bàn gỗ tự nhiên gỗ sồi bề mặt hoàn thiện sơn PU - Chân bàn sử dụng chân thép sơn tĩnh điện	cái	1,0		
41	Ghế bàn bar	Chất liệu: - Chân ghế sử dụng chân thép sơn tĩnh điện - Nệm ngồi và lưng ghế sử dụng nhựa đúc sẵn	cái	4,0		
42	Ghế quanh chậu cây	KT: D1700x450 mm Chất liệu: - Hệ khung xương tạo hình ghế sử dụng hệ khung xương thép hộp 40x40x1.2mm tạo hình bo quanh ghế - Hoàn thiện bề mặt sử dụng gỗ MDF chống ẩm hoàn thiện sơn Inchem (hoặc tương đương), mặt nệm ngồi sử dụng gỗ tự nhiên gỗ tần bì ghép dạng thanh sơn PU hoàn thiện	cái	2,0		

43	Bồn cây dưới cầu thang	Chất liệu: - Hệ khung xương tạo hình sử dụng hệ khung xương thép hộp 20x20x1.2mm tạo hình - Hoàn thiện bề mặt sử dụng composite -Kích thước 2200x400x400 cong theo thiết kế, tiết diện vát chéo trên xuống	cái	1,0		
44	Chậu cây cửa sổ	Chất liệu: - Hệ khung xương tạo hình sử dụng hệ khung xương thép hộp 20x20x1.2mm tạo hình - Hoàn thiện bề mặt sử dụng composite -Kích thước 1600x400x400 cong theo thiết kế, tiết diện vát chéo trên xuống	cái	2,0		
45	Thảm kê sofa	Thảm tròn D2000, chất liệu sợi vải, dày 8-12mm	cái	4,0		
46	LOGO	Bộ logo Vinacomin " LOGO VINACOMIN " : 840x470 mm " VINACOMIN POWER " : 880x60 mm " One Power - One Direction " : 1200x60 mm Chất liệu: - Mặt logo Inox 304 xước 3mm - Chân hắt sáng mica hộp 22mm	bộ	1,0		
47	Kính che bậc cầu thang	Kính trắng đục dán phim 8.38mm che mặt cổ bậc cầu thang 28 bậc 1400x150mm	m2	5,9		

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Cột (1), (2) do Nhà cung cấp chào.

- Các nhãn hiệu, thương hiệu, mã hiệu hoặc nhà sản xuất nêu trong bảng chỉ mang tính chất tham khảo minh họa tiêu chuẩn chất lượng và đều được hiểu là kèm theo cụm từ "hoặc tương đương".

- Nhà cung cấp được phép chào hàng hóa, vật tư, thiết bị tương đương hoặc ưu việt hơn, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, công năng sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành và cần chứng minh rõ tính tương đương hoặc ưu việt hơn so với yêu cầu của HSMCC.

- Nhà cung cấp cần đính kèm hình ảnh minh họa trong HSĐXCC, chứng minh tính đáp ứng về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, công năng và thẩm mỹ theo yêu cầu của bản thiết kế kỹ thuật đính kèm.

CHƯƠNG IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI CUNG CẤP

Mục 1. Giới thiệu về gói cung cấp

- Tên gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng.

- Bên mời cung cấp: Tổng công ty Điện lực - TKV.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Địa điểm thực hiện gói cung cấp: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội.

- Hình thức lựa chọn Nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh thông thường.

- Phương thức lựa chọn Nhà cung cấp: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện gói cung cấp: 45 ngày.

- Phạm vi công việc là thi công Thi công trang trí sảnh văn phòng Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin.

Mục 2. Mục tiêu công việc

- Cải tạo, hoàn thiện toàn bộ phần khung, trần, tường, vách và hệ thống MEP cho không gian sảnh văn phòng Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Cung cấp và lắp đặt đồng bộ hệ thống đồ gỗ gắn tường (quầy bar, quầy pantry, tủ kỷ niệm chương, các hệ vách ốp trang trí) và nội thất đồ rời (sofa, bàn trà, thảm, chậu cây, logo hắt sáng) theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, mô tả Spec vật liệu và bản vẽ thiết kế kỹ thuật.

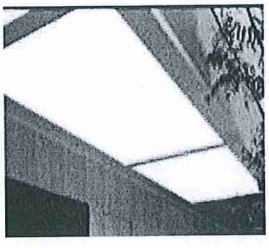
- Đảm bảo thẩm mỹ sang trọng, hiện đại, tối ưu hóa công năng sử dụng, mang lại diện mạo mới nâng cao tính nhận diện thương hiệu cho Tổng công ty.

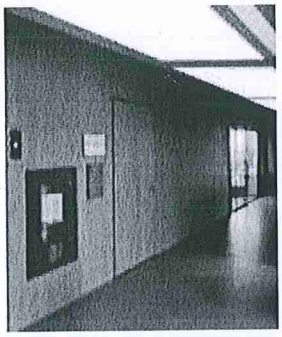
- Đảm bảo công trình thi công đạt chất lượng cao, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, hoàn thành đúng tiến độ 45 ngày để nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành sử dụng.

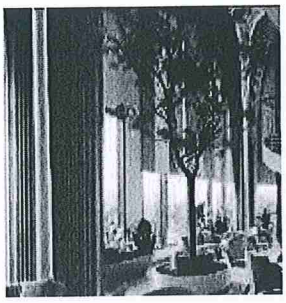
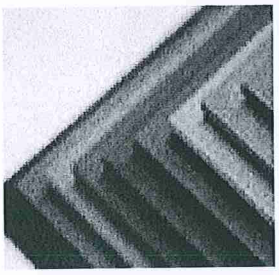
Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

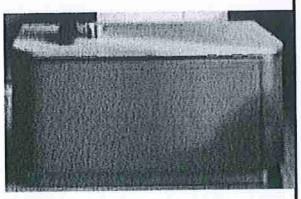
Khối lượng thực hiện chi tiết theo bảng sau:

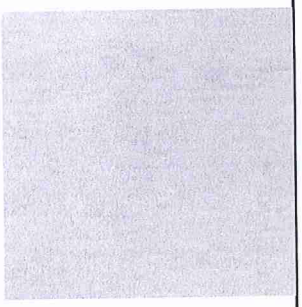
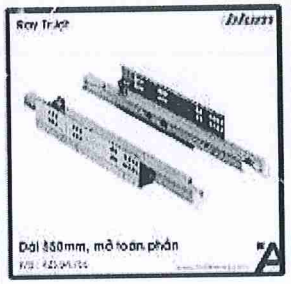
TT	HẠNG MỤC THI CÔNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT/MÔ TẢ VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
1	Phá dỡ trần thạch cao thả và mặt dựng	Tháo dỡ trần thả hiện trạng Bảo quản các thiết bị hiện trạng Đóng bao trạc thải	m2	86,0	

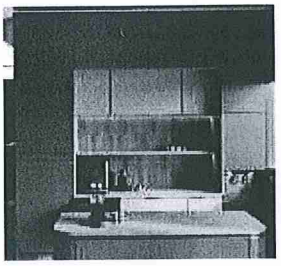
	thạch cao				
2	Vận chuyển trạc thải phá dỡ	Vận chuyển trạc thải thủ công tập kết dưới chân tòa nhà và vận chuyển đi	gói	1,0	
3	Vệ sinh công nghiệp bàn giao CĐT	Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ bàn giao lại mặt bằng cho chủ đầu tư sử dụng	gói	1,0	
4	Cung cấp và thi công trần thạch cao chìm và mặt dựng thạch cao	- Hệ khung xương trần sử dụng hệ khung trần thạch cao Basi - Vĩnh Tường (hoặc tương đương) được gia cố trực tiếp lên trần bê tông bằng hệ ty ren M8 - Tấm trần hoàn thiện sử dụng 1 lớp tấm thạch cao Gyproc/Boral (hoặc tương đương) chống ẩm dày 9mm - Bao gồm Thanh Z và thanh V bo góc Vĩnh Tường (hoặc tương đương)	m2	86,0	
5	Cung cấp và thi công sơn bả trần thạch cao	- Bột bả sử dụng bột bả Nippon Skimcoat (hoặc tương đương) trong nhà - Sơn hoàn thiện sơn Nippon (hoặc tương đương) 4 lớp + 1 nước lót : Sơn Lót Nội Thất Cao Cấp Odour-less (hoặc tương đương) + 3 nước màu : Sơn Nippon Spot-less Perfect (hoặc tương đương)	m2	86,0	
6	Cung cấp và thi công trần xuyên sáng	- Hệ khung xương trần sử dụng hệ khung xương thép hộp mạ kẽm Hòa Phát (hoặc tương đương) tổ hợp 16x16; 20x20 và 20x40x1.2 mm được gia cố trực tiếp lên trần bê tông bằng hệ ty ren M8 Tấm trần xuyên sáng chất liệu PVC chuyên dụng Xương nhựa PVC-H	m2	28,3	

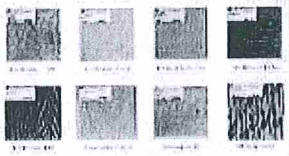
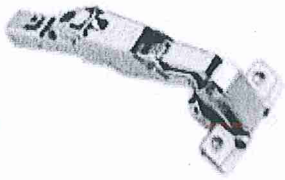
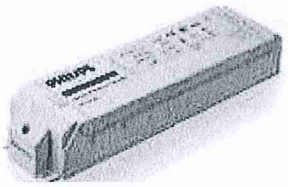
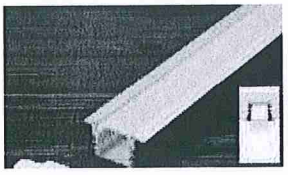
		Bao gồm: Xương nhựa, nẹp nhựa, viền tấm và nhân công lắp đặt tấm Xương nhôm BS35021 chia tấm, bao gồm: Xương nhôm, viền tấm và nhân công lắp đặt tấm Hệ thống đèn: LED dây Samsung (hoặc tương đương)			
7	Cung cấp và lắp đặt nắp thăm trần	Nắp thăm trần 450x450mm Vĩnh Tường (hoặc tương đương) Hệ nắp thăm trần với cửa vị trí nắp thăm được gia cố Khung xương phụ, thanh V tạo khung cho vị trí lắp đặt nắp thăm	cái	2,0	
8	Cung cấp và thi công sơn bả tường hiện trạng	- Bột bả sử dụng bột bả Nippon Skimcoat (hoặc tương đương) trong nhà - Sơn hoàn thiện sơn Nippon (hoặc tương đương) 4 lớp + 1 nước lót : Sơn Lót Nội Thất Cao Cấp Odour-less (hoặc tương đương) + 3 nước màu : Sơn Nippon Spot-less Perfect (hoặc tương đương) - Sơn hoàn thiện sử dụng công nghệ sơn phun tạo bề mặt căng, mịn và đồng đều sắc độ	m2	71,3	
9	Cung cấp và lắp đặt vách gỗ trang trí	- Lớp 1: Lớp chống ẩm: căng kín trên bề mặt tường hiện trạng, cách ly tường hiện trạng chống ẩm, chống nóng, giảm âm. - Lớp 2: Khung gia cố: gỗ cao su tự nhiên ghép thanh mật độ xương 18x40@600mm. Xương liên kết vào tường bằng vít nở, cân chỉnh vuông thẳng phẳng. - Lớp 3: Tấm mặt hoàn thiện gỗ MDF chống ẩm mặt hoàn thiện phủ laminate ML 2026 (hoặc tương đương)	m2	39,2	

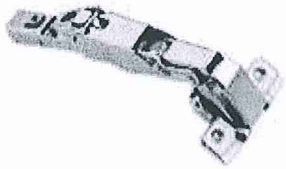
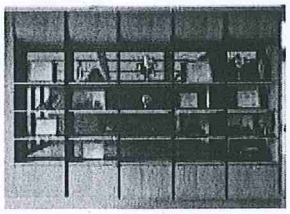
10	Cung cấp và lắp đặt hệ vách ốp gỗ trang trí cột	- Hệ khung xương tạo hình cột sử dụng hệ khung xương thép hộp 40x40x1.2mm kết hợp 20x20x1.2mm tạo hình - Lớp nền sử dụng hệ tấm gỗ MDF chống ẩm dày 9ly kết hợp 3ly, gỗ tấm được CNC hậu uốn cong và đắp tạo hình - Hoàn thiện sử dụng gỗ MDF chống ẩm dày 9ly bề mặt hoàn thiện phủ veneer sồi tạo dạng nan gỗ trang trí kết hợp các vị trí sơn bệt sơn Inchem (hoặc tương đương) - Bao gồm dây led trang trí hắt sáng	m2	*60,7*	
11	Cung cấp và lắp đặt vách ốp gỗ mộc dầm thông tầng	- Lớp 1: Khung gia cố: gỗ cao su tự nhiên ghép thanh tạo hèm âm dương mật độ xương 18x40@600mm. Xương liên kết vào tường bằng vít nở, cân chỉnh vuông thẳng phẳng. - Lớp 2: Tấm mặt hoàn thiện gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	m2	21,3	
12	Cung cấp và dán film cửa hiện trạng	Dán film nội thất màu sắc tương đồng vách	bộ	2,0	
13	Bổ sung đường điện cho các vị trí màn led, tủ pantry,…		gói	1,0	

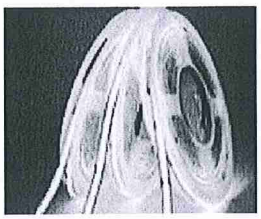
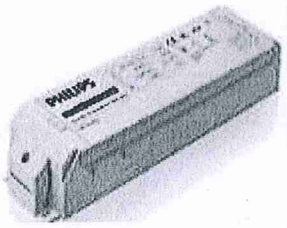
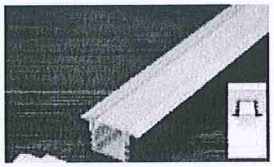
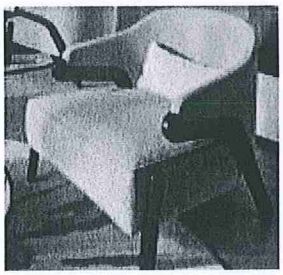
14	Module màn LED	Màn hình LED P1.53 cố định trong nhà GKGD (hoặc tương đương) + Kích thước tấm LED: 320*160mm + Tổng kích thước màn LED dài 4160 x cao 2080 + Khoảng cách điểm ảnh: 1.53mm. + Cường độ sáng 500 cd/m2 + Cấu hình điểm ảnh: RGB + Công nghệ bóng LED SMD Thành phần module: HUB75 Điện áp làm việc module: 5 V Góc nhìn tối ưu N: 140o/D: 140o + Khoảng cách nhìn tối ưu ≥1.5m + Chủng loại bóng LED smd 1212 Cấu tạo điểm ảnh 1R1G1B Bao gồm Card thu tín hiệu Kommander KR7512 (hoặc tương đương) và nguồn	tấm	169,0	
15	Hệ khung gia cố màn LED	Hệ khung gia cố lắp đặt màn hình LED gỗ công nghiệp	hệ	1,0	
16	Bộ xử lý hình ảnh	Bộ xử lý hình ảnh - ĐPG tối đa: 5.2 triệu pixels - Ngang tối đa: 8000 - Cao tối đa: 4000 - Inputs: HDMI1.3*1, HDMI1.4*1, DVI-D*1, Audio*1 - Outputs: Cổng mạng Gigabit*8, Audio*1 - Cổng điều khiển: COM*1, USB- CFG*1	bộ	1,0	
17	Quầy Bar - BAR 01	KT: 800x1800x1100 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ đảo sử dụng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Thân tủ hoàn thiện sử dụng gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	hệ	1,0	

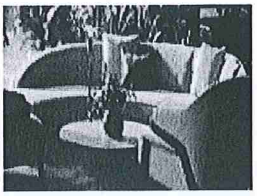
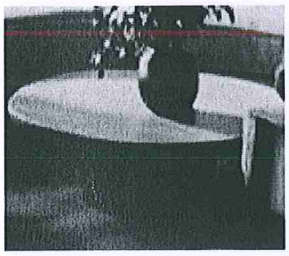
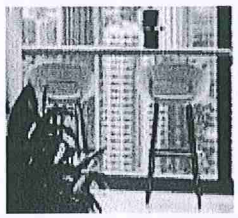
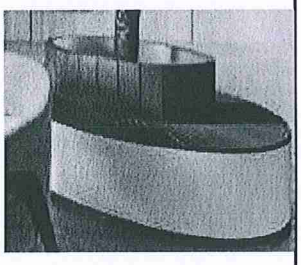
		- Đai nẹp viền mặt bàn đảo và viền chân đảo sử dụng Inox 304 dày 1.2 mm bề mặt hoàn thiện mạ PVD màu sắc theo thiết kế			
18	Đá mặt bàn	Đá Marble trắng - Đá xử lý dán lưới thuỷ tinh gia cường hậu đá - Xử lý đá, cắt và đánh số đá - Keo: Keo Epoxy 2 thành phần keo Mapei Adesilex PG2 SP (hoặc tương đương) - Đá được gia công cắt bằng máy dàn cạnh đánh bóng bằng đầu nhiều cấp độ đầu số khác nhau tạo bóng cạnh như bề mặt.	m2	1,4	
19	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	8,0	
20	Ray trượt	Ray Âm Giảm Chấn 550mm 560H5500B Blum 423.54.756 (hoặc tương đương) Thương hiệu tham khảo: Blum (hoặc tương đương) Tính Năng : - Chiều dài ray 550mm - Mở toàn phần - Chất liệu : thép - Bề mặt hoàn thiện : mạ kẽm - Tải trọng : 30Kg	bộ	4,0	

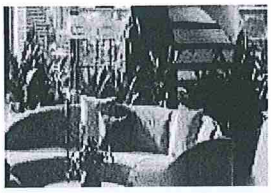
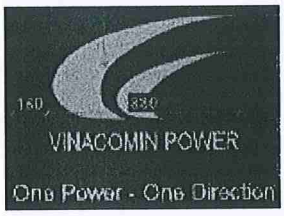
21	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ trên	KT: 1800x400x475 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ treo sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương) - Đáy tủ soi âm lắp đặt đèn led trang trí	md	1,8	
22	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ dưới	KT: 1800x600x850 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	md	1,8	
23	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ lưu trữ hai bên bông và trên nóc tủ	KT: [2700+1800+2700]x600x700 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	md	7,2	
24	Đá mặt bàn tủ bếp	Đá Marble trắng - Đá xử lý dán lưới thuỷ tinh gia cường hậu đá - Xử lý đá, cắt và đánh số đá - Keo: Keo Epoxy 2 thành phần keo Mapei Adesilex PG2 SP (hoặc tương đương) - Đá được gia công cắt bằng máy dàn cạnh đánh bóng bằng đầu nhiều cấp độ đầu số khác nhau tạo bóng cạnh như bề mặt.	md	1,8	

25	Kính ốp tủ trên dưới	Kính ép hoa an toàn dày 8.28mm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp thiết kế	m2	2,2	
26	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	10,0	
27	Led dây COB	Tên sản phẩm tham khảo: LS161 COB LED8 8.5W 5M 24V (hoặc tương đương) Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương) Chiều dài : 5m (có thể cắt đoạn 5cm) Quang thông (lm) 720/800 Nhiệt độ màu : 3000/4000k Công suất : 8.5w/m Điện Áp 24vdc	md	3,6	
28	Nguồn đèn led	Bộ nguồn Led dây Dimmable 24VDC dùng cho led dây LS155 (hoặc tương đương) Công Suất (Power) 85W Nhiệt độ hoạt động (Temperature range) -20C < Ta < +40 C Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương)	cái	1,0	
29	Thanh nhôm âm	- Nhôm: công nghệ anodizing, loại nhôm Alu6063, chất lượng nhôm tuyệt vời cao cấp - Chất liệu nhựa: PC & PMMA - Lựa chọn nhựa che: tán quang, trong suốt, bán trong suốt (lớp phủ Frost),	md	3,6	

30	Tủ Quầy Pantry CA01 - Module tủ lạnh và tủ kho	KT: 2000x850x2700 mm Chất liệu: - Hệ khung thùng tủ sử dụng hệ khung thùng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm bề mặt hoàn thiện phủ melamine Minh Long (hoặc tương đương) - Mặt cánh sử dụng mặt cánh gỗ Mộc - Minh Long (hoặc tương đương)	m2	5,4	
31	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ	cái	10,0	
32	Tủ kỉ niệm chương CA - 04	KT: 5620x530x2900 mm Chất liệu: - Tủ gỗ công nghiệp gỗ MDF chống ẩm phần tủ trên dưới và cánh tủ phủ hoàn thiện phủ laminate mã ML 2026 (hoặc tương đương). - Phần hậu vị trí hộc tủ bày trang trí sử dụng gương trà - Đợt tủ soi âm lắp đặt đèn led trang trí	m2	16,3	
33	Bản lề	BẢN LỀ GIẢM CHẤN BLUM CLIP TOP BLUMOTION MỞ 107° (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG) Mã sản phẩm tham khảo: 75B1550/75B1650/75B1750 Thương hiệu: Blum (hoặc tương đương) Dòng sản phẩm: Clip top Blumotion (hoặc tương đương) Loại : Bản lề giảm chấn	cái	10,0	

		Góc mở: 107° Vật liệu: Hợp kim kẽm Màu sắc: Màu Niken mờ			
34	Led dây COB	Tên sản phẩm tham khảo: LS161 COB LED8 8.5W 5M 24V (hoặc tương đương) Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương) Chiều dài : 5m (có thể cắt đoạn 5cm) Quang thông (lm) 720/800 Nhiệt độ màu : 3000/4000k Công suất : 8.5w/m Điện Áp 24vdc	md	24,0	
35	Nguồn đèn led	Bộ nguồn Led dây Dimmable 24VDC dùng cho led dây LS155 (hoặc tương đương) Công Suất (Power) 85W Nhiệt độ hoạt động (Temperature range) -20C < Ta < +40 C Thương hiệu: Philips (hoặc tương đương)	cái	4,0	
36	Thanh nhôm âm	- Nhôm: công nghệ anodizing, loại nhôm Alu6063, chất lượng nhôm tuyệt vời cao cấp - Chất liệu nhựa: PC & PMMA - Lựa chọn nhựa che: tán quang, trong suốt, bán trong suốt (lớp phủ Frost),	md	24,0	
37	Ghế sofa đơn	Kích thước: 890x900x950 mm Chất liệu: - Hệ khung chân ghế và tay ghế sử dụng gỗ tự nhiên gỗ sồi sơn Inchem (hoặc tương đương) hoàn thiện - Nệm ngồi lưng ghế và nệm ngồi với hệ khung xương gỗ tự nhiên gỗ tần bì kết hợp ván plywood và alu tạo hình - Đệm mút sử dụng đệm mút K43 (hoặc tương đương) - Hoàn thiện bề mặt ghế bọc da công nghiệp microfiber	cái	16,0	

38	Ghế sofa cong	Kích thước: 2800x1250x735 mm Chất liệu: - Nệm ngồi lưng ghế và nệm ngồi với hệ khung xương gỗ tự nhiên gỗ tần bì kết hợp ván plywood và alu tạo hình - Đệm mút sử dụng đệm mút K43 (hoặc tương đương) - Hoàn thiện bề mặt ghế bọc da công nghiệp microfiber	cái	3,0	
39	Bàn trà	KT: D900x350 mm Chất liệu: - Chân bàn sử dụng thép uốn hoàn thiện sơn tĩnh điện - Mặt bàn sử dụng mặt bàn gỗ tự nhiên gỗ sồi bề mặt hoàn thiện sơn PU	cái	6,0	
40	Bàn quầy bar mặt vách kính	KT: 3090x565x1100 mm Chất liệu: - Mặt bàn sử dụng mặt bàn gỗ tự nhiên gỗ sồi bề mặt hoàn thiện sơn PU - Chân bàn sử dụng chân thép sơn tĩnh điện	cái	1,0	
41	Ghế bàn bar	Chất liệu: - Chân ghế sử dụng chân thép sơn tĩnh điện - Nệm ngồi và lưng ghế sử dụng nhựa đúc sẵn	cái	4,0	
42	Ghế quanh chậu cây	KT: D1700x450 mm Chất liệu: - Hệ khung xương tạo hình ghế sử dụng hệ khung xương thép hộp 40x40x1.2mm tạo hình bo quanh ghế - Hoàn thiện bề mặt sử dụng gỗ MDF chống ẩm hoàn thiện sơn Inchem (hoặc tương đương), mặt nệm ngồi sử dụng gỗ tự nhiên gỗ tần bì ghép dạng thanh sơn PU hoàn thiện	cái	2,0	

43	Bồn cây dưới cầu thang	Chất liệu: - Hệ khung xương tạo hình sử dụng hệ khung xương thép hộp 20x20x1.2mm tạo hình - Hoàn thiện bề mặt sử dụng composite -Kích thước 2200x400x400 cong theo thiết kế, tiết diện vát chéo trên xuống	cái	1,0	
44	Chậu cây cửa sổ	Chất liệu: - Hệ khung xương tạo hình sử dụng hệ khung xương thép hộp 20x20x1.2mm tạo hình - Hoàn thiện bề mặt sử dụng composite -Kích thước 1600x400x400 cong theo thiết kế, tiết diện vát chéo trên xuống	cái	2,0	
45	Thảm kê sofa	Thảm tròn D2000, chất liệu sợi vải, dày 8-12mm	cái	4,0	
46	LOGO	Bộ logo Vinacomin " LOGO VINACOMIN " : 840x470 mm " VINACOMIN POWER " : 880x60 mm " One Power - One Direction " : 1200x60 mm Chất liệu: - Mặt logo Inox 304 xước 3mm - Chân hắt sáng mica hộp 22mm	bộ	1,0	
47	Kính che bậc cầu thang	Kính trắng đục dán phim 8.38mm che mặt cổ bậc cầu thang 28 bậc 1400x150mm	m2	5,9	

Ghi chú: Nhà cung cấp được phép chào vật liệu tương đương hoặc tốt hơn so với vật liệu trong bảng thông số kỹ thuật. Trong trường hợp này nhà cung cấp phải đính kèm bảng so sánh và catalogue để chứng minh.

Bên mời nhà cung cấp đã đính kèm bản vẽ thiết kế kỹ thuật để Nhà cung cấp có thể đề xuất trong HSĐXCC. Trường hợp nhà cung cấp cần khảo sát thực tế đề nghị Nhà cung cấp gửi văn bản đến Bên mời nhà cung cấp trước ngày 26 tháng 11 năm 2026.

Mục 4. Yêu cầu khác

4.1. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công

4.1.1. Yêu cầu về hệ thống tổ chức của Nhà cung cấp, huy động nhân lực, thiết bị, vật tư

- Nhà cung cấp phải xây dựng sơ đồ tổ chức thi công, phân công nhiệm vụ chi tiết cho Kỹ sư trưởng công trình, cán bộ an toàn và đội ngũ thợ lành nghề có kinh nghiệm thi công hoàn thiện nội thất văn phòng cao cấp.

- Nhà cung cấp tự chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị thi công, máy cắt đá, máy uốn, máy khoan/bắt vít, dụng cụ thi công sơn phun cao cấp, đồ bảo hộ lao động, dàn giáo an toàn, vật tư chính (gỗ MDF chống ẩm, đá Marble, kính ép hoa, da microfiber, thiết bị LED, vật tư thạch cao, sơn, phụ kiện bản lề, ray trượt) và các vật tư phụ đáp ứng đúng chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật và mô tả Spec vật liệu trong hồ sơ.

4.1.2. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các hạng mục chính

Nhà cung cấp phải lập bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết và đường găng tiến độ cho các công tác chính phù hợp với bản vẽ thiết kế kỹ thuật bao gồm:

- Công tác phá dỡ & chuẩn bị công trường: Phá dỡ trần thả hiện trạng, che chắn bảo quản thiết bị sẵn có, đóng bao vận chuyển trạc thải tập kết đúng nơi quy định và dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công.

- Công tác hoàn thiện trần - tường - vách: Thi công trần thạch cao chìm chống ẩm tiêu chuẩn, trần xuyên sáng (khung thép mạ kẽm, hệ thống đèn LED chuyên dụng), sơn bả 4 lớp công nghệ sơn phun căng mịn; thi công vách gỗ trang trí laminate, vách ốp cột nan gỗ veneer sồi uốn cong hắt LED, dán film cửa nội thất.

- Công tác hoàn thiện MEP & Màn hình LED: Đi mới/bổ sung đường điện nguồn, gia cố hệ khung thép và lắp đặt 169 tấm module màn hình LED P1.53 trong nhà cố định đi kèm Bộ xử lý hình ảnh đạt độ phân giải tiêu chuẩn.

- Công tác sản xuất và lắp đặt đồ gỗ/đồ nội thất rời: Gia công lắp đặt Quầy Bar (nẹp Inox PVD, đá Marble trắng), Quầy Pantry CA01 (tủ trên, tủ dưới, tủ kho, phụ kiện bản lề giảm chấn, ray trượt giảm chấn, đá Marble, kính ép hoa 8.38mm), Tủ kỷ niệm chương CA-04 (hậu gương trà, LED COB); bố trí ghế sofa đơn bọc da microfiber, sofa cong, bàn trà chân thép sơn tĩnh điện, bộ Logo Vinacomin Inox xước hắt sáng mica

- Yêu cầu nhà cung cấp phải đính kèm hình ảnh minh họa cho các hạng mục chào giá

4.1.3. Yêu cầu đối với biện pháp bảo đảm chất lượng

- Nhà cung cấp phải lập quy trình kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào (cung cấp đầy đủ CO/CQ, chứng chỉ xuất xưởng, mẫu vật liệu trình Chủ đầu tư phê duyệt trước khi đưa vào thi công/lắp đặt).

- Kiểm soát chặt chẽ sai số kích thước, độ phẳng, độ vuông góc của vách gỗ, trần thạch cao, độ sắc nét của các đường nẹp Inox PVD, độ kín khít của khớp nối đá Marble và độ bám dính của sơn bả theo đúng các chi tiết quy định trong bản vẽ thiết kế kỹ thuật.

- Cam kết khắc phục ngay các vị trí thi công lỗi, không đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc không đạt yêu cầu thẩm mỹ bằng chi phí của Nhà cung cấp.

4.1.4. Yêu cầu đối với biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công tại Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin đang hoạt động; có biện pháp che chắn bụi, giảm tiếng ồn, đăng ký danh sách nhân công ra vào tòa nhà.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về An toàn điện, Phòng cháy chữa cháy (không gây nguy cơ cháy nổ từ công tác đấu nối điện, thi công gỗ/sơn) và bảo vệ môi trường tòa nhà.

- Chi phí PCCC: Yêu cầu nhà cung cấp cam kết mọi chi phí thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC, mua sắm trang thiết bị bảo hộ, lập phương án và xin phép PCCC (nếu có) theo quy định của pháp luật và nội quy tòa nhà hoặc cấp có thẩm quyền/Ban quản lý tòa nhà là trách nhiệm của Nhà cung cấp. Toàn bộ các chi phí này phải được Nhà cung cấp tính toán, phân bổ đầy đủ vào giá chào tại Bảng tổng hợp giá chào (Mục 3-Mẫu số 05), bên mời cung cấp không thanh toán bất kỳ khoản chi phí phát sinh nào ngoài giá hợp đồng đã ký kết cho các hạng mục này.

4.1.5. Yêu cầu đối với chất lượng đầu ra của dịch vụ

- Toàn bộ các hạng mục thi công cải tạo và đồ nội thất hoàn thiện đúng số lượng, tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật được duyệt, vận hành ổn định (đèn LED, màn hình LED, phụ kiện bản lề/ray trượt).

- Mặt bằng hoàn thiện sạch sẽ, công nghiệp, đủ điều kiện đưa vào vận hành bàn giao cho Chủ đầu tư.

4.2. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tổng thời gian thực hiện gói cung cấp là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, chia làm 02 giai đoạn chính như sau:

- Giai đoạn 1 (35 ngày kể từ khi bàn giao mặt bằng): Tập trung tháo dỡ trần cũ, dọn trạc thải, thi công phần thô trần thạch cao, trần xuyên sáng, sơn bả hoàn thiện, cải tạo hệ thống điện MEP và gia cố lắp đặt màn hình LED.

- Giai đoạn 2 (10 ngày tiếp theo): Gia công, vận chuyển và lắp đặt hoàn thiện nội thất gắn tường (quầy bar, quầy pantry, tủ kỷ niệm chương), sắp xếp nội

thất đồ rời (sofa, bàn trà, thảm, chậu cây, bộ logo), vận hành thử nghiệm hệ thống điện/LED, dọn vệ sinh công nghiệp và nghiệm thu bàn giao.

4.3. Yêu cầu về bảo hành

Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo hành miễn phí toàn bộ chất lượng các hạng mục thi công cải tạo và đồ nội thất trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Trong thời hạn bảo hành, nếu phát sinh bất kỳ khiếm khuyết hay hư hỏng nào (bong tróc sơn bả, sụt nứt trần, lỗi nguồn/bóng LED, cong vênh gỗ,...), Nhà cung cấp phải tiến hành khắc phục, sửa chữa chậm nhất trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Bên mời cung cấp.

Mục 5. Bản vẽ

Tất cả các nội dung nhà cung cấp chào về đặc tính, thông số kỹ thuật phải phù hợp với bản vẽ được Tổng công ty phê duyệt. Link bản vẽ theo mã QR bên dưới:

Mục 6. Yêu cầu về giám sát và nghiệm thu

Tất cả các công việc do Nhà cung cấp thực hiện sẽ được Bên mời cung cấp kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai trên công trường và được nghiệm thu theo các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, bao gồm các bước nghiệm thu như sau:

- Nghiệm thu vật liệu đầu vào: Kiểm tra chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị trước khi thi công/lắp đặt.

- Nghiệm thu công việc ẩn giấu/bộ phận: Nghiệm thu hệ khung xương trần, hệ khung vách, đường điện ẩn trước khi đóng tấm thạch cao hoặc ốp gỗ.

- Nghiệm thu hoàn thành bàn giao: Tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình sảnh văn phòng sau khi hoàn thiện vệ sinh sạch sẽ và vận hành ổn định hệ thống màn hình LED, đèn chiếu sáng.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Hà Nội, ngày ____ tháng ____ năm 2026

Hợp đồng số: ____/2026/HĐ-ĐLTKV

Gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng (Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội).

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ký giữa Tổng công ty Điện lực - TKV và Nhà cung cấp về việc thực hiện Gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng;

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____năm ____ của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc phê duyệt lựa chọn Nhà cung cấp Gói cung cấp: Thi công trang trí sảnh văn phòng;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mời cung cấp: **Tổng công ty Điện lực - TKV**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3516 1605

Fax: (024) 3516 1610

Tài khoản: 012010001009361 Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0104297034

Đại diện là ông: **Nguyễn Việt Cường**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Theo Văn bản ủy quyền số 611/UQ-ĐLTKV ngày ____/____/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV)

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thi công Thi công trang trí sảnh văn phòng Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin theo đúng chủng loại, khối lượng, thông số kỹ thuật và các điều kiện quy định tại HSMCC và Phụ lục Bảng giá hợp đồng kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Nội dung công việc và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp được lựa chọn (nếu có);

5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- Bàn giao mặt bằng thi công tại Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin cho Bên B theo đúng thỏa thuận.

- Giám sát, kiểm tra toàn bộ quá trình thi công, chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào (CO, CQ, chứng chỉ xuất xưởng) và tiến độ thực hiện của Bên B trên công trường.

- Từ chối nghiệm thu, yêu cầu tháo dỡ hoặc dừng thi công nếu phát hiện Bên B sử dụng vật tư không đúng mô tả Spec vật liệu, không đạt chất lượng hoặc thi công sai thiết kế, vi phạm an toàn lao động, PCCC.

- Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng nếu vi phạm tiến độ hoặc chất lượng theo quy định tại Hợp đồng.

- Đề nghị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc Bảo đảm bảo hành nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ hợp đồng theo quy định.

- Cử đại diện có thẩm quyền kiểm tra, phối hợp nghiệm thu các giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Chủ trì, phối hợp với Đơn vị thiết kế thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công; cử đại diện Đơn vị thiết kế tham gia nghiệm thu các giai đoạn thi công chuyển bước cũng như nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Thanh toán cho Bên B theo đúng tiến độ và điều kiện quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Bên B

- Nhận bàn giao mặt bằng để triển khai thi công gói cung cấp.

- Đề nghị Bên A tổ chức nghiệm thu từng giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành khi đáp ứng đủ điều kiện.

- Yêu cầu Bên A thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng.

- Cung cấp vật tư, nhân lực, thiết bị thi công đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật (CO/CQ, chứng chỉ xuất xưởng) và trình mẫu vật liệu cho Bên A phê duyệt trước khi thi công/lắp đặt.

- Tổ chức thi công cải tạo và hoàn thiện nội thất đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật, tuân thủ nghiêm ngặt tiến độ 45 ngày (35 ngày thi công phần khung, trần, tường, vách, MEP, LED; 10 ngày lắp đặt đồ gỗ, đồ rời, chạy thử, vệ sinh và nghiệm thu).

- Chịu trách nhiệm toàn bộ về an toàn lao động, PCCC, vệ sinh môi trường, che chắn bụi/tiếng ồn tại Tầng 16 Tòa nhà Vinacomin; đăng ký danh sách nhân công ra vào tòa nhà và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Bên A.

- Phối hợp chặt chẽ với Đơn vị thiết kế trong quá trình thực hiện giám sát tác giả tại công trường; kịp thời thông báo các vướng mắc liên quan đến bản vẽ thiết kế kỹ thuật và tuân thủ các chỉ dẫn kỹ thuật, làm rõ hoặc điều chỉnh thiết kế đã được Đơn vị thiết kế và Bên A xác nhận.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hành 12 tháng đối với toàn bộ các hạng mục công trình và thiết bị sau khi nghiệm thu bàn giao.

- Không được chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần công việc thuộc Hợp đồng cho bên thứ ba khi chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ VND (Bằng chữ: _____ đồng Việt Nam). Giá hợp đồng là giá cố định đã bao gồm toàn bộ chi phí thi công, vật tư, thiết bị, vận chuyển, nhân công, các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định. Trường hợp tăng hoặc giảm phạm vi công việc của Hợp đồng, hai bên sẽ ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, giá hợp đồng được thay đổi trên cơ sở khối lượng công việc tăng hoặc giảm.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm:

+) Văn bản đề nghị thanh toán;

+) Hóa đơn tài chính hợp lệ;

+) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

+) Biên bản thanh, quyết toán.

c) Số lần thanh toán:

- Lần 1: Bên A tạm ứng 10% giá trị hợp đồng cho Bên B trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, Bên A nhận được Thư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng hợp lệ (giá trị tương ứng 10% giá trị Hợp đồng) và văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B.

- Lần 2: Bên A thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị quyết toán hợp đồng (sau khi đã khấu trừ toàn bộ 10% tiền tạm ứng) trong vòng 45 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc và nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Lần 3: Bên A giữ lại 5% giá trị quyết toán hợp đồng để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành. Khoản tiền này sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B khi hết thời hạn bảo hành 12 tháng (và sau khi Bên B đã hoàn thành các nghĩa vụ sửa chữa sai sót nếu có), hoặc Bên A sẽ thanh toán ngay sau khi Bên B nộp Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng phát hành với giá trị tương ứng 5% giá trị quyết toán hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian, tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói cung cấp: 45 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng thi công cho bên B (không bao gồm thời gian Bên A thẩm định và nghiệm thu kiểm tra sản phẩm).

- Tiến độ thực hiện gói cung cấp: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian thi công: 35 ngày; Thời gian hoàn thiện, lắp đặt nội thất: 10 ngày,

không bao gồm thời gian Bên A thẩm định và nghiệm thu kiểm tra sản phẩm).

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng

1. Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A không muộn hơn ngày ___*[Ghi ngày cho phù hợp]*. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại Hồ sơ mời cung cấp.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B thực hiện hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng.

Điều 10. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Nhà cung cấp đảm bảo thực hiện chế độ bảo hành đối với thiết bị như sau:

- Hình thức bảo đảm bảo hành: Thư bảo lãnh bảo hành của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Giá trị bảo đảm bảo hành: 5% giá trị khối lượng hoàn thành hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

Kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành thiết bị, bên mời cung cấp sẽ thông báo cho Nhà cung cấp về các sai sót trong thiết bị. Thời hạn bảo hành thiết bị phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong thiết bị, Nhà cung cấp phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Bên mời cung cấp đã thông báo.

Nếu Nhà cung cấp không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được Bên mời cung cấp quy định tại thông báo sai sót thiết bị thì bên mời cung cấp được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Nhà cung cấp sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

- Bên B bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Bên A có thể ký hợp đồng với Bên B khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

b) Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:

- Nếu Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Bên B theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo hợp đồng về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B về việc quá hạn thanh toán.

- Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, Bên B không thể thực hiện được hợp đồng.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà cung cấp. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A trước đó hoặc sau đó.

Điều 12. Bất khả kháng

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi

vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 13. Phạt và bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng yêu cầu đã nêu trong hợp đồng (không kể trường hợp Bên A yêu cầu) thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 0,5% giá trị phần công việc chậm thực hiện/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại hợp đồng.

2. Bồi thường thiệt hại: Bên B phải bồi thường toàn bộ các tổn thất, thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A hoặc bên thứ ba do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thi công (bao gồm sự cố mất an toàn lao động, cháy nổ, hư hỏng tài sản tòa nhà, thi công sai kỹ thuật làm phát sinh chi phí khắc phục).

Điều 14. Giám sát và nghiệm thu

1. Tất cả các công việc do Bên B thực hiện sẽ được Bên A kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai trên công trường và được nghiệm thu theo các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, bao gồm các bước nghiệm thu như sau:

- Nghiệm thu vật liệu đầu vào: Kiểm tra chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị trước khi thi công/lắp đặt.

- Nghiệm thu công việc ẩn giấu/bộ phận: Nghiệm thu hệ khung xương trần, hệ khung vách, đường điện ẩn trước khi đóng tấm thạch cao hoặc ốp gỗ.

- Nghiệm thu hoàn thành bàn giao: Tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình sảnh văn phòng sau khi hoàn thiện vệ sinh sạch sẽ và vận hành ổn định hệ thống màn hình LED, đèn chiếu sáng.

- Giám sát tác giả của Đơn vị thiết kế: Đơn vị thiết kế có trách nhiệm và quyền hạn cử đại diện tham gia giám sát tác giả tại hiện trường; giải thích, làm rõ hồ sơ thiết kế xử lý kịp thời các vướng mắc, phát sinh về mặt kỹ thuật/kiến trúc và tham gia ký biên bản nghiệm thu chuyển bước giai đoạn cũng như nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình.

2. Yêu cầu về đầu ra của dịch vụ: Bên B phải cam kết đáp ứng các yêu cầu về kết quả đầu ra như sau:

- Toàn bộ các hạng mục thi công phá dỡ, phần khung (trần thạch cao, trần xuyên sáng, sơn bả tường, vách ốp gỗ), hệ thống MEP, màn hình LED P1.53, đồ gỗ gắn tường (quầy bar, quầy pantry, tủ kỷ niệm chương) và nội thất đồ rời phải được thực hiện đầy đủ, chính xác theo đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật và khối lượng yêu cầu.

- Không gian sảnh sau khi hoàn thành phải đạt yêu cầu về thẩm mỹ sang trọng, hiện đại, tối ưu công năng và nâng cao tính nhận diện thương hiệu của Tổng công ty.

- Hệ thống thiết bị điện, đèn LED, màn hình LED và phụ kiện hoạt động ổn định, an toàn, đúng thông số kỹ thuật.

- Mặt bằng bàn giao phải đạt chuẩn vệ sinh công nghiệp, sạch sẽ, hoàn toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành sử dụng.

- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng dịch vụ và thực hiện đúng nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian tối đa 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Phán

quyết của Tòa án có thẩm quyền. Trong thời gian chờ đợi phân xử của Tòa án, Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ đối với từng công việc. Nếu không thực hiện quy định trên mà gây ảnh hưởng tới quá trình sản xuất của Bên A thì Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên phải thực hiện.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __*[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __bộ, Bên A giữ __bộ, Bên B giữ__bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]

Mẫu số 06

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____*[ghi tên người mua]*

(sau đây gọi là người mua)

Theo đề nghị của _____ *[ghi tên Nhà cung cấp]* (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp được lựa chọn gói cung cấp _____*[ghi tên gói cung cấp]* đã ký hợp đồng số__*[ghi số hợp đồng]* ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là hợp đồng).[2]

Theo quy định trong hợp đồng, Nhà cung cấp phải nộp cho Người mua bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[ghi địa chỉ của ngân hàng[2]]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là _____ *[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không huỷ ngang cho người mua bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ *[ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của người mua thông báo Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày___tháng___năm _____[3].

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.